

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2021/HSST**.

Ngày: 27/8/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/HSST, ngày 12 tháng 8 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2021/HSST - QĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Lê Th** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/11/2002.

Tại: Tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Lê K, sinh năm 1981 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1982; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo Lê Th bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn H, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đ. *(Có mặt)*

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1953. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 09/6/2021, tại tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang Lê Th có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhựa trắng, bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt, trong bao thuốc lá nhãn hiệu COTAB, để trong túi áo

khoác màu đen phía dưới bên phải Th đang mặc trên người. Th khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, đây là số ma túy đá do một người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) mới cho Th nhằm mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ Th và thu giữ các tang vật có liên quan để phục vụ điều tra; sau khi thu giữ, tang vật được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nhựa màu trắng, bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt, đã được niêm phong trong phong bì theo quy định;
- 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong;
- 01 áo khoác màu đen, có hai túi phía dưới bên trái và bên phải;
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu COTAB;
- 01 xe mô tô biển số 47F1 – 000.08 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong;

Tại Bản kết luận giám định số 656 ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2474 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2185 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS, ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: Lê Th, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Lê Th, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Th từ: 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1 – 000.08 cho ông Lê Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đỏ đen đã qua sử dụng, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Th và không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 0,2185 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 áo khoác màu đen, có hai túi phía dưới bên trái và bên phải; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu COTAB, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo Lê Th không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ cũng như ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa bị cáo Lê Th đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án, là có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy nên vào ngày 09/6/2021, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2474 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 65, ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2474 gam, loại Methamphetamine. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại dược, chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược, chất ma túy đều thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 09/6/2021, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2474 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với những hành vi mà bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Ngoài ra, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay không xác định được nhân thân lai lịch của người đã cho bị cáo Th ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1 – 000.08 cho ông Lê Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại cho bị cáo Lê Th 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đỏ đen đã qua sử dụng, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Th và không sử dụng vào việc phạm tội .

Tịch thu tiêu hủy 0,2185 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 áo khoác màu đen, có hai túi phía dưới bên trái và bên phải; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu COTAB, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Không có ai yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Th phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] Xử phạt:

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Lê Th **01**(một) năm **03**(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/6/2021.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1 – 000.08 cho ông Lê Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại cho bị cáo Lê Th 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đỏ đen đã qua sử dụng, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Thành và không sử dụng vào việc phạm tội .

Tịch thu tiêu hủy 0,2185 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 áo khoác màu đen, có hai túi phía dưới bên trái và bên phải; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu COTAB, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/08/2021.

[3] Trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhã Phương

